TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 29/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

2. Ông: **Lưu Tuấn Cường.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện M, tỉnh Điện Biên. TAND huyện M mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST, ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1944 và con bà Lò Thị S, sinh năm 1946; Bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị T và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất 2013; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Quàng Văn K.
Nơi cư trú: Bản B2, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ ngày 23/02/2017, Công an Đồn Xã B, Huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực bản B2, xã B, huyện M đã phát hiện Quàng Văn K sinh năm 1987 trú tại bản B2, xã B, huyện M đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức đốt hít trước cửa bếp nhà ông Lò Văn T sinh năm 1983 trú tại bản B2, xã B, huyện M, tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Quàng Văn K sau đó đưa K về Đồn công an xã B làm việc. Tại Đồn công an xã B, K khai nhận số Hêrôin K có để sử dụng là K mua của Lò Văn D sinh

năm 1976, trú tại Bản L, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Lò Văn D khai nhận: Khoảng 08 giờ sáng ngày 23/02/2017 Lò Văn D từ nhà đi bộ ra khu vực bản C, xã B, huyện M, đón xe ô tô đi huyện T để mua Hêrôin. Khi xe đi đến khu vực bản K, xã C, huyện T, D xuống xe rồi tiếp tục đi bộ ở đường trong bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái tên H khoảng 30 tuổi, không rõ họ, tên đệm, địa chỉ ở đâu và mua được 01 gói Hêrôin với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Mua được Hêrôin, D quay ra đón xe ô tô đi về nhà, sau đó đi lên khu vực đồi phía sau nhà, D dùng dao lam cắt nhỏ số Hêrôin mua được và dùng nhiều mảnh nilon màu hồng cùng giấy trắng gói thành nhiều gói nhỏ rồi lấy 01 gói cất giấu vào túi áo ngực đang mặc, số còn lại D cầm về nhà cất giấu vào mũ bảo hiểm xe máy màu xanh, nhãn hiệu INDEX để trên bàn thờ của gia đình, với mục đích để sử dụng và bán. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường quốc lộ 279, thuộc bản C1, xã B, huyện M, khi đang đi tìm việc làm thuê thì D gặp Quàng Văn K, sinh năm 1987, trú tại bản B2, xã B, huyện M hỏi D để mua Hêrôin, D lấy gói Hêrôin trong túi áo ngực ra dùng tay cấu lấy một cục bán cho K với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), số Hêrôin còn lại D ngồi tại chỗ sử dụng hết, sử dụng xong thì D đi về nhà. Đến 18 giờ ngày 23/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã khám xét khẩn cấp đối với D và tại nơi ở của D tổ công tác đã thu giữ bên trong mũ bảo hiểm xe máy màu xanh, nhãn hiệu INDEX để trên bàn thờ được 24 gói Hêrôin có trọng lượng 5,84 gam, trong đó có 23 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói được gói bằng mảnh giấy trắng; thu giữ trong túi quần bên phải D đang mặc 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Theo biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 26/02/2017 của Công an huyện M và Kết luận giám định số 250/GĐ-PC54, ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số vật chứng thu giữ của Lò Văn D có trọng lượng 5,84 gam là Hêrôin (Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013).

Tại bản cáo trạng số: 25/QĐ-VKS- HS ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện M để xét xử bị cáo Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 2 điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999, điểm x khoản 1 điều 51 BLHS 2015. Xử phạt Lò Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 5,74 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu xanh, nhãn hiện INDEX.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo D không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên; của bị cáo.

XÉT THẤY

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D đã khai và công nhận: Hồi 18 giờ ngày 23/02/2017, tại Bản L, xã B, huyện M, Lò Văn D có hành vi tàng trữ 5,84 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng và bán, trước đó D đã bán trái phép một cục Hêrôin cho Quàng Văn K thu được 200.000^{đ} . Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 25/QĐ-VKS-HS ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố.

Hành vi tàng trữ để bán trái phép chất ma túy cho người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo đã tàng trữ 5,84 gam Hêrôin đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 2 điều 194 BLHS, điều luật quy định:

1. "Người nào tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

…

h) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

…

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù, được quy định tại khoản 3 điều 8 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ để bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội, tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra, lớn lên tại xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, được học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1999 kết hôn với chị Lò Thị T và

có 02 người con. Vào các năm 1995, 1996 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên hai lần xử phạt về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và bị tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, được khấu trừ thời hạn tạm giam, còn phải thi hành 21 tháng tù. Sau đó D bỏ trốn bị truy nã, đến tháng 01/2000 bị bắt đi thi hành án, đến tháng 10/2001 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 29/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên phạt 11 năm tù về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, đến ngày 01/02/2013 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án. Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 276/TANDTC-PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao "V/v hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của bộ luật hình sự năm 2015" thì đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo là một người chồng, người cha, lẽ ra bị cáo phải sống mẫu mực, làm gương cho vợ con bị cáo nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, bị cáo nghiện chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật; do bị cáo lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng đáp ứng cho nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn T được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 và điểm x khoản 1 điều 51 BLHS 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng qui định tại điều 48 BLHS.

Bị cáo D với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái tên H đã bán Hêrôin cho Lò Văn D vào ngày 23/02/2017, do D không biết rõ địa chỉ của H ở đâu, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh. Vì vậy không đề cập vấn đề xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Quàng Văn K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lò Văn T nhưng T không biết, xét thấy hành vi của K và T không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K là phù hợp, đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 5,74 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định. Tịch thu Sung quỹ Nhà nước 200.000^{đ} và 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu xanh, nhãn hiệu INDEX.

Án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/PL-UBTVQH12, ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm h khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 08 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/02/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 5,74 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định. Tịch thu Sung quỹ Nhà nước 200.000^{đ} và 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu xanh, nhãn hiệu INDEX. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi Cục thi hành án dân sự huyện M lập ngày 23/5/2017).*

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương